

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 02-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Thẩm phán Ông Phan Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Ông Bùi Khắc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pa Tàn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lù A P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/01/1982, tại tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Bản Huổi P, xã Pa T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Seo S, sinh năm: 1945 và con bà Giàng Thị C, sinh năm: 1947; bị cáo có vợ là Vàng Thị S, sinh năm: 1985 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022, đến ngày 26/7/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lù A P:** Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vàng Thị S, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Bản Huổi P, xã Pa T, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Vàng A Chổng, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản Ma Thì Hồ 2, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, tại Km 94+900, quốc lộ 12 thuộc địa phận bản H, phường Na L, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên, tổ Công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát M phát hiện thu giữ của Lù A P cùng một ba lô bên trong có nhiều cục chất nhựa màu đen nghi là nhựa thuốc phiện có khối lượng 6.630,5 gam. Lù A P khai nhận đó là nhựa thuốc phiện do P vận chuyển cho người tên là Lầu A L thuê vận chuyển đến huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu. Lù A P khai nhận:

Sáng ngày 23/7/2022, khi Lù A P đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lầu A L nhà ở bản Ta H, xã Pa T, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên rủ P đi vận chuyển thuê thuốc phiện cho bạn của L, không nói tên tuổi địa chỉ, từ xã Phìn H, huyện Nậm P đến Trung tâm huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu, giao cho người đến nhận thuốc phiện, L cũng không nói lai lịch địa chỉ của người này cho P biết để được hưởng 05 triệu đồng tiền công, thống nhất P là người trực tiếp đi nhận thuốc phiện và vận chuyển thì được hưởng 3.000.000 đồng, còn L là người dẫn đường thì hưởng 02 triệu đồng. P nhất trí, L cho P số điện thoại của bạn L để P tự liên hệ. Thống nhất xong P gọi điện thoại cho bạn của L hỏi đã có thuốc phiện chưa để P đến nhận và hẹn 20 giờ cùng ngày sẽ giao nhận thuốc phiện tại khu vực Km 45 thuộc xã Phìn P, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên. Sau đó khoảng 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát M đi đến điểm hẹn, P đi thêm khoảng 03km hướng đi vào huyện Nậm P thì gặp bạn L là một người nam giới dân tộc Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở đường, người đó giao cho P 01 ba lô màu đen xanh, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng bên trong là thuốc phiện, P nhận và để ba lô đó ở vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô, rồi điều khiển xe quay về Trung tâm xã Chà C, huyện Nậm P, P gọi điện cho L đến để cùng nhau vận chuyển ma túy đi Sìn H. Khoảng 22 giờ cùng ngày L điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến chỗ P đang chờ, sau đó L đi trước kiểm tra đường còn P vận chuyển thuốc phiện đi sau, đi được khoảng hơn 01 giờ thì cả hai dừng lại ngủ dọc đường. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/7/2022 L vẫn đi trước kiểm tra đường còn P vận chuyển ma túy đi sau lên Sìn H. Khi P đi đến Km 94+900, Quốc lộ 12 thuộc bản H, phường Na L, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng 6.630,5 gam thuốc phiện, còn L đi trước nên không bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1083/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lù A P là 6.630,5 gam.

- 24 mẫu chất dẻo màu nâu đen thu giữ của Lù A P gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS-P1 ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lù A P về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù A P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù A P 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù A P.

Người bào chữa cho bị cáo Lù A P không tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng; Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Do điều kiện kinh tế của bị cáo còn gặp nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lù A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị S trình bày: Chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo là tài sản chung có giá trị lớn của vợ chồng chị và bị cáo, chị S không biết bị cáo đã sử dụng để đi mua bán ma túy nên đề nghị được trả lại xe máy cho chị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lù A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 06 giờ 40 phút ngày 24/7/2022, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu ngày 25/7/2022, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lù A P đã khai nhận: Do biết được việc vận chuyển trái phép chất ma túy được trả nhiều tiền và muốn có tiền để chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 23/7/2022 khi Lù A P đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lầu A L nhà ở bản Ta H, xã Pa T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên rủ P đi vận chuyển thuê thuốc phiện cho bạn của L, không nói tên tuổi địa chỉ, từ xã Phìn H, huyện Nậm P đến Trung tâm huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu, giao cho người đến nhận thuốc phiện, L cũng không nói lai lịch địa chỉ của người này cho P biết để được hưởng 05 triệu đồng tiền công, thống nhất P là người trực tiếp đi nhận thuốc phiện và vận chuyển thì được hưởng 03 triệu đồng, còn L là người dẫn đường thì hưởng 02 triệu đồng. P nhất trí, L cho P số điện thoại của bạn L để P tự liên hệ. Thống nhất xong P gọi điện thoại cho bạn của L hỏi đã có thuốc phiện chưa để P đến nhận và hẹn 20 giờ cùng ngày sẽ giao nhận thuốc phiện tại khu vực Km 45 thuộc xã Phìn H, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên. Sau đó khoảng 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-178.08 đi đến điểm hẹn, P đi thêm khoảng 03km hướng đi vào huyện Nậm P thì gặp bạn L là một người nam giới dân tộc Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở đường, người đó giao cho P 01 ba lô màu đen xanh, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng bên trong là thuốc phiện, P nhận và để ba lô đó ở vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô, rồi điều khiển xe quay về Trung tâm xã Chà C, huyện Nậm P, P gọi điện cho L đến để cùng nhau vận chuyển ma túy đi Sìn H. Khoảng 22 giờ cùng ngày L điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đến chỗ P đang chờ, sau đó L đi trước kiểm tra đường còn P vận chuyển thuốc phiện đi sau, đi được khoảng hơn 01 giờ thì cả hai dừng lại ngủ dọc đường. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/7/2022 L vẫn đi trước kiểm tra đường còn P vận chuyển ma túy đi sau lên Sìn H. Khi P đi đến Km 94+900, Quốc lộ 12 thuộc bản H, phường Na L, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng 6.630,5 gam thuốc phiện, còn L đi trước nên không bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lù A P đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo Lù A P đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 6.630,5 gam thuốc phiện của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo không được đi học nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế.

Bị cáo Lù A P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn được hưởng lợi nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia vận chuyển là rất lớn (6630,5 gam thuốc phiện). Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo, lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 6.183,7 gam thuốc phiện, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 004888, cấp ngày 03/03/2021, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, mang tên Lù A P, biển số đăng ký 27B2 – 178.08, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là ba lô màu đen xanh, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng, đã qua sử dụng; 01 bao tải xác rắn màu cam, đã qua sử dụng đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu GIONEE, màu đen đỏ, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, xước sơn) là vật bị cáo sử dụng vào trao đổi về việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 011082001408, mang tên Lù A P, cấp ngày 24/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an là vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển số 27B2-178.08, số máy JA52E-0213164, số khung RLHJA3852LY106152, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 109 xe đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên đó là tài sản lớn chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy sung ngân sách nhà nước và trả lại cho vợ bị cáo là chị Vàng Thị S ½ giá trị chiếc xe máy, kèm theo là

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lù A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Lù A P khai đối tượng Lầu A L, trú tại bản Ta H, xã Pa T, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên, là người rủ P cùng đi vận chuyển ma túy cho bạn của L,

Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập nhiều lần nhưng L vắng mặt không có ở nơi cư trú, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số thuốc phiện là của người đàn ông (bạn L nhưng không rõ lai lịch). Nên không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ để xử lý.

Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù A P (tên gọi khác: không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù A P (tên gọi khác: không) 20 (*hai mươi*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 6.183,7 gam thuốc phiện là vật chứng của vụ án còn lại sau giám định; 01 ba lô màu đen xanh, nhãn hiệu Thủ Đô Vàng, đã qua sử dụng; 01 bao tải xác rắn màu cam, đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27 004888, cấp ngày 03/03/2021, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, mang tên Lù A P, biển số đăng ký 27B2 – 178.08.

*** Tịch thu, nộp sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu GIONEE, màu đen đỏ, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại có nhiều vết nứt, vỡ, xước sơn).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX FI, màu đỏ đen, biển số 27B2-178.08, số máy JA52E-0213164, số khung RLHJA3852LY106152, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 109 xe đã qua sử dụng, trả lại cho vợ bị cáo là chị Vàng Thị S ½ giá trị chiếc xe máy.

*** Trả lại cho bị cáo Lù A P:**

- 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 căn cước công dân số 011082001408, mang tên Lù A P, cấp ngày 24/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 10/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lù A P.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Pa T, huyện Nậm P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn